Phòng GDĐT Quận Sơn Trà

Trường THCS Cao Thắng

BẢNG TỔNG KẾT LỚP 9/4

HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2015-2016

Stt	Họ và tên		Điểm trung bình học kỳ 1														Vắng		Kết quả học kỳ 1				
			Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	NN	CD	CN	TD	ÂN	MT	TC	CP	KP	TBCM	Học lực	Hạnh kiểm	Danh hiệu	Ghi chú
1	Tạ Quốc	Anh	3.3	2.9	3.3	3.3	4.9	5.9	5.1	3.7	6.9	4.2	Đ	Đ		3.8	2	1	4.3	Yếu	Khá		
2	Đinh Thị	Chung	4.2	4.4	3.3	5.2	5.7	6.1	5.4	3.5	8.0	6.2	Đ	Đ		7.0	1	1	5.4	Yếu	Tốt		
3	Đỗ Trọng	Hiếu	5.0	6.5	6.7	5.0	5.6	7.0	6.5	6.0	6.9	7.4	Đ	Đ		4.3	2	-	6.1	T.Bình	Tốt		
4	Lê Nguyễn Thanh	Hùng	4.3	2.0	6.4	5.0	5.0	7.0	5.1	5.7	6.7	6.6	Đ	Đ		3.9	-	3	5.2	Yếu	Khá		
5	Phạm Thị	Hương	4.5	5.1	5.0	4.0	5.8	6.4	6.5	2.7	7.6	7.8	Đ	Đ		7.2	-	-	5.7	Yếu	Tốt		
6	Phan Thanh	Liêm	5.4	5.8	6.8	5.8	6.0	7.7	6.9	6.1	7.6	6.7	Đ	Đ		6.0	2	-	6.4	T.Bình	Tốt		
7	Phạm Đoan	Nhi	7.7	6.9	8.0	7.2	7.6	8.2	7.7	8.4	8.6	9.0	Đ	Đ		8.4	-	-	8.0	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
8	Hồ Đắc	Phi	6.3	7.0	5.5	7.5	7.1	8.6	8.5	6.0	8.6	8.7	Đ	Đ		8.8	-	-	7.5	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
9	Hồ Hoàng Nhật	Phong	4.4	6.2	4.9	4.1	5.3	8.4	7.5	4.6	8.4	6.6	Đ	Đ		7.9	3	-	6.2	T.Bình	Khá		
10	Đinh Hữu	Phúc	3.8	3.7	5.5	4.1	4.9	6.3	5.4	7.0	7.8	6.8	Đ	Đ		3.7	3	-	5.4	Yếu	Khá		
11	Nguyễn Tấn	Tài	3.9	2.9	5.0	4.3	4.4	5.9	5.7	4.6	5.8	5.1	Đ	Đ		4.3	1	2	4.7	Yếu	Tốt		
12	Trần Thị Hoàng	Tâm	6.6	7.8	7.5	8.0	7.7	7.3	7.7	6.8	9.1	9.0	Đ	Đ		7.9	1	-	7.8	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
13	Phạm Thị Hoài	Thanh	7.7	7.8	7.1	6.2	8.2	6.6	7.4	8.9	8.6	8.7	Đ	Đ		8.7	1	-	7.8	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
14	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	6.9	7.7	6.6	6.7	7.5	7.8	7.4	6.4	8.2	8.8	Đ	Đ		8.6	1	-	7.5	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
15	Đoàn Thị Ngọc	Thắm	5.3	5.2	5.1	5.6	6.7	5.1	6.3	6.4	7.3	7.6	Đ	Đ		7.2	-	-	6.2	T.Bình	Tốt		
16	Nguyễn Thị	Thi	5.0	4.3	6.1	4.8	5.4	5.3	5.1	6.1	8.3	7.4	Đ	Đ		7.2	2	2	5.9	T.Bình	Khá		
17	Lê Thị Thu	Thủy	5.0	6.0	5.9	4.8	5.1	5.0	6.0	5.2	8.4	5.9	Đ	Đ		4.1	-	1	5.6	T.Bình	Khá		
18	Trần Thị Kim	Thư	6.9	7.2	5.9	7.3	7.5	7.6	7.5	8.6	8.4	8.9	Đ	Đ		8.9	1	-	7.7	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
19	Dương Thị Kiều	Thương	7.6	7.9	8.2	7.0	7.1	6.7	7.2	7.1	8.8	9.2	Đ	Đ		7.4	1	-	7.7	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
20	Nguyễn Đặng Chiêu	Thương	6.0	6.4	6.8	6.6	6.9	6.2	6.2	5.1	8.1	8.3	Đ	Đ		6.0	-	-	6.6	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
21	Đặng Thanh	Trang	7.8	6.7	7.0	5.8	6.7	6.9	8.0	7.3	8.6	8.1	Đ	Đ		7.2	-	-	7.3	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
22	Nguyễn Thị Phương	Trinh	6.1	7.4	6.7	6.4	7.5	7.8	7.6	8.1	9.2	9.1	Đ	Đ		8.7	-	-	7.7	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
23	Lê Thu	Uyên	5.8	6.2	5.8	7.2	7.5	7.5	7.6	7.9	8.1	8.1	Đ	Đ		7.9	-	3	7.2	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
24	Lê Hoàng	Việt	4.6	3.9	4.6	5.6	5.2	6.9	5.8	6.4	7.2	7.4	Đ	Đ		3.9	-	4	5.6	T.Bình	Khá		
25	Nguyễn Phạm Hoài	Yên	6.5	7.0	6.6	5.9	7.9	8.1	8.1	8.2	8.6	9.2	Đ	Đ		8.6	-	-	7.7	Khá	Tốt	HS T.Tiến	
26	Đặng Trần Trinh	Nguyên	5.0	6.7	6.1	4.9	6.1	7.9	5.9	6.1	7.7	8.3	Đ	Đ		7.7	1	-	6.6	T.Bình	Tốt		
27																							
28																							

29																						
30																						

Tổng số học sinh: 26
Nam: 10
Nữ: 16

Học lực	SL	Tỉ lệ %
Giỏi	0	0.00%
Khá	12	46.15%
T.bình	8	30.77%
Yếu	6	23.08%
Kém	0	0.00%
Trên TB	20	76.92%

Hạnh kiểm	SL	Tỉ lệ %
Tốt	19	73.08%
Khá	7	26.92%
T.bình	0	0.00%
Yếu	0	0.00%
Trên TB	26	100.00%

Danh hiệu	SL	Tỉ lệ %
HS Giỏi	0	0.00%
HS T,tiến	12	46.15%
Tổng	12	46.15%

Ngày ..... tháng ..... Năm .....

Trần Thị Kiều Khanh